TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 26/2019/QĐST- DS	*Đô Lương, ngày 04 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn K

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thùy D - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1956

Nơi cư trú: xóm 4, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên họp

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đặng Thị T - sinh năm 1964

Nơi cư trú: xóm 3, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 13/6/2019 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị H trình bày: bà H có tham gia vào 01 dây phường do bà Đặng Thị T làm chủ phường, cụ thể:

Phường lập ngày 02/10/2013 (âm lịch) có 41 thành viên, mỗi suất đóng 500.000 đồng/tháng, bà H tham gia 04 suất phường. Bà H đã đóng 28 tháng tương đương với 112 suất phường, tương ứng số tiền 56.000.000 đồng. Bà H chưa được bốc phường.

Do bà T vỡ nợ, không tiếp tục làm chủ phường nữa và cũng không trả cho lại bà H số tiền bà H đã đóng phường. Như vậy, tổng số tiền 01 dây phường mà bà T đang nợ bà H là 56.000.000 đồng.

Tại Trung tâm hòa giải và đối thoại, bà T và bà H đã thống nhất được nội dung: *Bà T đang nợ bà H số tiền phường là 56.000.000 đồng nhưng do hiện nay bà t vỡ nợ nên bà H chỉ yêu cầu bà T trả số tiền 40.000.000đ và bà T chấp nhận trả số tiền 40.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H.*

Bà H yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải ngày 13/6/2019 nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T vắng mặt nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu của bà H.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Về tố tụng:

Toà án đã thụ lý việc dân sự đúng thủ tục, đúng thẩm quyền theo luật định. Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu cho đến phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng: Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 25; Điều 369; Điều 370; Điều 417; Điều 418; Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 474, Điều 479 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại xóm 4 xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết đơn yêu cầu là đúng quy định tại điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 13/6/2019, các đương sự đã thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết và được Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Đô Lương lập Biên bản hòa giải thành. Ngày 13/6/2019, bà Hoan thực hiện quyền yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 27; khoản 1 Điều 418 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung:

Xét thỏa thuận trong Biên bản hòa giải thành ngày 13/6/2019 do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại TAND huyện Đô Lương lập và lời trình bày của đương sự tại phiên họp là hoàn toàn thống nhất về nội dung, cụ thể: *bà Đặng Thị T còn nợ bà Nguyễn Thị H số tiền phường là 40.000.000 đồng và bà T đồng ý trả số tiền 40.000.000 đồng cho bà H.*

Tại thời điểm thỏa thuận, các đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hay người thứ ba. Việc bà T phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền là phù hợp với quy định tại Điều 474 và Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do vậy, cần chấp nhận kết quả hòa giải thành ngày 13/6/2019 theo Biên bản do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Đô Lương lập với nội dung nêu trên.

[3]. Về lệ phí việc dân sự:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 417, Điều 419; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 474, Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005;

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án như sau:

Bà Đặng Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) của dây phường lập ngày ngày 02/10/2013 (Âm lịch).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Đặng Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005156, ngày 17/6/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Văn K